

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 62/2020/QĐ-TA

Trảng Bom, ngày 21 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- 1. Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Hương.
- 2. Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số **62/2020/QĐ-TA** ngày **18/8/2020**, đối với:

Họ và tên: **Trịnh Minh T.** Giới tính: **Nam.**

Sinh năm: **1987.**

Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo: **Thiên chúa.**

Trình độ văn hóa: **11/12.**

Nguyên quán: Hưng Yên.

Hộ khẩu thường trú: **426B, ấp N, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.**

Chỗ ở hiện nay: **Không nơi cư trú ổn định.**

Nghề nghiệp: Không.

Con ông Trịnh Đức T và bà Nguyễn Thị Kim H; **có vợ là Hoàng Thị Mai L, sinh năm: 1987, một con sinh năm 2014.**

Tiền án, tiền sự: **Không.**

(có mặt tại phiên họp).

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Ngô Văn Đức – Chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Trảng Bom.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom: Ông Phạm Hữu Tình -

Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY

Tại bản tường trình và biên bản ghi lời khai tại Công an xã H vào ngày 14/7/2020, anh T thừa nhận đã sử dụng chất ma túy từ tháng 12/2015 cho đến nay và lần sử dụng ma túy gần đây nhất là vào ngày 13/7/2020 tại nhà ở ấp N, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Theo biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 14/7/2020 bằng que Test chất ma túy trong mẫu nước tiểu của anh T thể hiện kết quả dương tính. Tại phiếu trả lời kết quả cùng ngày của Bác sỹ - Trưởng Trạm y tế xã H về việc xác định tình trạng nghiện ma túy đã xác định: Anh T có nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là Methamphetamine.

Theo các văn bản có trong hồ sơ thể hiện: Anh T có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 426B, ấp N, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nhưng hiện nay không sinh sống tại địa chỉ trên, anh T ở đâu thì địa phương và gia đình đều không biết.

Tại phiên họp:

Đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Trảng Bom có ý kiến: Giữ nguyên đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai đối với anh T.

Anh T trình bày: Anh thừa nhận đã sử dụng chất ma túy từ năm 2015, trung bình một tuần sử dụng từ 01 đến 02 lần, lần sử dụng ma túy gần đây nhất là vào ngày 13/7/2020 và hiện nay anh sống ở nhiều nơi, không ổn định. Việc Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Trảng Bom đề nghị anh đi cai nghiện bắt buộc anh không có ý kiến gì, nhưng đề nghị xem xét giảm thời hạn cai nghiện bắt buộc để anh được tiếp tục cuộc sống, chăm sóc gia đình, bố mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, giải quyết Tòa án thực hiện đúng quy định tại các Điều 3, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14, 16, 17 và Điều 20 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục, xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Hồ sơ đề nghị đúng theo quy định nên đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Trảng Bom là có cơ sở nên đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

XÉT THẤY

[1] Về căn cứ, đối tượng áp dụng:

Anh T là người trên 18 tuổi, đang nghiện ma túy và không có nơi cư trú ổn định. Căn cứ vào Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 3 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ thì đây là đối tượng cần áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[2] Về thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:

Ngày 13/7/2020, anh T sử dụng trái phép chất ma túy, sau đó bị Công an xã H phát hiện và lập biên bản về vi phạm hành chính. Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 4 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ; Điều 9 Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐTP ngày 24/12/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trường hợp này hiện đang trong thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[3] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:

Đã được thực hiện theo đúng quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ); Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐT BXH-BCA ngày 09/07/2015 của Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Bộ Công an; Thông tư số 05/2018/TT-BCA ngày 07/02/2018 của Bộ Công an.

[4] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi vi phạm và các tình tiết giảm nhẹ tăng nặng của người bị đề nghị:

Anh T biết rõ chất ma túy là chất độc hại, việc sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý sử dụng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của anh T đã xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an. Đồng thời, anh T bắt đầu sử dụng và nghiện ma túy từ năm 2015 cho đến nay và không thể tự cai nghiện. Từ những cơ sở trên, cần phải đưa anh T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để có thời gian nhận thức được hành vi sai phạm của mình, có hướng cải tạo, tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng để cảnh báo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Như vậy, việc Phòng lao động - Thương binh và Xã hội huyện Trảng Bom và Viện kiểm sát đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai đối với Trịnh Minh T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị đề nghị có quyền khiếu nại; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Trảng Bom kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Trảng Bom; Công an huyện Trảng Bom; Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai (xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai) có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân huyện;
- Công an huyện;
- Phòng LĐTB-XH;
- Phòng Tư pháp;
- UBND phường, xã;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương